

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG HỒ
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P**

Bản án số: 05 /2021/DS-ST

Ngày: 13 /01/2021

V/v: *Tranh chấp hợp đồng tín dụng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Điệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Trước

2. Bà Lâm Thị Bích Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ không tham gia phiên tòa .

Ngày 13 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 198/2020/TLST – DS, ngày 14 tháng 10 năm 2020, về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2020/QĐXXST-DS, ngày 04 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn T

Địa chỉ: Số 266-268, NKKN, quận Z, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Nguyễn Đức Thạch D.** Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông **Cao Hồng S.** Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T - Chi nhánh Vĩnh Long. (Theo giấy ủy quyền số: 3978/2019/GUQ-PL ngày 16/12/2019).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Lương Ngọc Ng.** Chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Sài Gòn T - Chi nhánh Vĩnh Long. Địa chỉ: Số 35B, đường A, phường K, thành phố L, tỉnh Vĩnh Long. (Theo văn bản ủy quyền số: 508 /2020/UQ-UQ-CNVL ngày 04/8/2020).

2.Bị đơn: Anh **Phạm Văn P**, sinh năm 1982 (vắng mặt lần 2)

Địa chỉ: số 97/7, ấp 1, xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long.

NHẬN THẤY:

- *Tại đơn khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn T có anh Lương Ngọc N đại diện trình bày:*

Ngày 06/3/2015 anh Phạm Văn P có ký kết Hợp đồng tín dụng với Ngân hàng TMCP Sài Gòn T bằng hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều theo hợp đồng số LD1506500037 để vay số tiền 50.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay 48 tháng; lãi suất 0,7%/tháng; kỳ hạn trả lãi ngày 30 hàng tháng; thời điểm trả hết nợ ngày 06/3/2019; phương thức trả nợ: vốn lãi trả chia đều hàng tháng; biện pháp bảo đảm: cho vay không tài sản bảo đảm. Trong quá trình vay từ ngày giải ngân đầu tiên đến ngày 27/02/2018 anh P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn lãi 48.685.000đ, trong đó gốc là 36.435.000đ, lãi suất là 12.250.000đ, số tiền anh P thanh toán cho Ngân hàng được 35 kỳ từ ngày 06/4/2015 đến ngày 27/02/2018. Còn dư nợ đến nay là 13.565.000đ anh P không trả, Từ ngày 27/02/2018 cho đến nay Ngân hàng đã yêu cầu anh P trả nợ, thông báo việc anh P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho anh P biết, anh không trả nợ.

Ngân hàng yêu cầu anh Phạm Văn P trả nợ cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền tính đến ngày xét xử hôm nay ngày 13/01/2021 là 23.225.191đ (Hai mươi ba triệu, hai trăm hai mươi lăm ngàn, một trăm chín mươi một đồng); trong đó vốn là 13.565.000đ, tiền lãi trong hạn 4.550.618đ, lãi quá hạn 5.109.573đ và lãi phát sinh được tiếp tục tính từ ngày 14/01/2021 trên dư nợ gốc cho đến khi thanh toán xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD 1506500037.

Bị đơn Phạm Văn P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo, niêm yết công khai thông báo thụ lý vụ án và thông báo về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải hai lần cho anh P đến Tòa án làm việc, anh P không đến, vì vậy căn cứ vào Điều 277 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên toà hôm nay:

Đại diện Ngân hàng TMCP Sài Gòn T khai sau khi anh P trả được số tiền 48.685.000đ cho Ngân hàng, anh P không trả nữa, Ngân hàng có đến nhà yêu cầu anh trả nợ, phát hiện anh đã bỏ nhà ra đi, Ngân hàng không liên lạc được anh. Vì vậy Ngân hàng yêu cầu anh Phạm Văn P có nghĩa vụ phải thanh toán số nợ còn thiếu cho Ngân hàng tính từ ngày 13/01/2021 với số tiền 23.225.191đ (Hai mươi ba triệu, hai trăm hai mươi lăm ngàn, một trăm chín mươi một đồng); trong đó vốn là 13.565.000đ, tiền lãi trong hạn 4.550.618đ, lãi quá hạn 5.109.573đ và phải chịu lãi phát sinh trên số tiền gốc của nợ vay từ ngày 14/01/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo quy định.

Anh Phạm Văn P đã được Tòa án triệu tập lần 2 đến Tòa án xét xử, anh P vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Anh Phạm Văn P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần đến Tòa án để mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hòa giải, anh P không đến, không gửi bản khai ý kiến gì cho Tòa án, hiện nay Phạm Văn P còn đăng ký hộ khẩu thường trú ở ấp 1, xã P, huyện H, tỉnh Vĩnh Long, từ khi anh P bỏ đi không thay đổi địa chỉ. Căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số: 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 quy định “Trường hợp đơn khởi kiện, người khởi kiện đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của người bị kiện, theo địa chỉ được ghi trong giao dịch, hợp đồng bằng văn bản thì được coi là” Đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú”. Trường hợp người bị kiện thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho người khởi kiện biết về nơi cư trú mới theo quy định tại khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết theo thủ tục chung mà không đình chỉ việc giải quyết vụ án, vì lý do không tổng đạt được cho bị đơn. Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử đã lập thủ tục niêm yết triệu tập lần hai anh P đến Tòa án xét xử, anh P vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử thống nhất giải quyết vắng mặt anh Phạm Văn P.

Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu anh Phạm Văn P trả lại số tiền đã vay vốn và tiền lãi là 23.225.191đ việc các bên có làm hợp đồng tín dụng nhưng mục đích vay là chi tiêu cá nhân, nên đây là quan hệ dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

[2] *Về nội dung*:

[2.1] Ngày 06/9/2018 anh Phạm Văn P vay của Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 50.000.000đ, thể hiện giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ theo hợp đồng số LD1506500037, mục đích vay chi tiêu cá nhân. Với lãi suất trong hạn lãi suất 0,7%/tháng; kỳ hạn trả lãi ngày 30 hàng tháng. Trong quá trình vay từ ngày giải ngân đầu tiên đến ngày 27/02/2018 anh P đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền vốn lãi 48.685.000đ, trong đó gốc là 36.435.000đ, lãi là 12.250.000đ, số tiền anh P thanh toán cho Ngân hàng được 35 kỳ từ ngày 06/4/2015 đến ngày 27/02/2018. Còn dư nợ đến nay là 13.565.000đ anh P không trả, Ngân hàng đã thông báo và cử cán bộ đến tận nhà anh P, yêu cầu anh P trả nợ mà anh P tự ý bỏ đi. Tại phiên tòa hôm nay anh P vắng mặt, anh P đã vay tiền của Ngân hàng đã thực hiện trả một phần tiền cho Ngân hàng, số tiền còn lại anh không trả mà tự ý bỏ đi không thanh toán tiếp cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy việc Ngân hàng TMCP Sài Gòn T yêu cầu anh Phạm Văn P trả số tiền còn thiếu cho Ngân hàng tính đến ngày 13/01/2021 là 23.225.191đ (Hai mươi ba triệu, hai trăm hai mươi lăm ngàn, một trăm chín mươi một đồng) trong đó vốn là 13.565.000đ, tiền lãi trong hạn 4.550.618đ, lãi quá hạn 5.109.573đ và phải chịu lãi phát sinh của nợ vay từ ngày 14/01/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo quy định là có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc anh Phạm Văn P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 23.225.191đ (Hai mươi ba triệu, hai trăm hai mươi lăm ngàn, một trăm chín

mười một đồng) trong đó vốn là 13.565.000đ, tiền lãi trong hạn 4.550.618đ, lãi quá hạn 5.109.573đ và phải chịu lãi phát sinh của nợ vay từ ngày 14/01/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ theo quy định.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Nguyên đơn.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, Điều 144, 147, 179, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 463, 465, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật tổ chức tín dụng.

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. *Xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Sài Gòn T về việc yêu cầu anh Phạm Văn P trả số tiền đã vay.

Buộc bị đơn anh Phạm Văn P phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền là 23.225.191đ (Hai mươi ba triệu, hai trăm hai mươi lăm ngàn, một trăm chín mươi một đồng); trong đó vốn là 13.565.000đ, tiền lãi trong hạn 4.550.618đ, lãi quá hạn 5.109.573đ và phải chịu tiền lãi phát sinh tính từ ngày 14/01/2021 theo giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ theo hợp đồng cho đến khi thanh toán xong nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí: Buộc anh Phạm Văn P phải nộp 1.161.000đ (Một triệu một trăm sáu mươi một ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, anh P nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn T số tiền 556.000đ (Năm trăm năm mươi sáu ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006132 ngày 14/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án xử sơ thẩm báo cho các đương sự được biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Long Hồ
- TAND Tỉnh Vĩnh Long
- THADS huyện Long Hồ:
- Các đương sự
- Lưu HSVA:

Võ Thị Hồng Điệp

